

Số: 174 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 10/02/2022 đến 16h00 ngày 11/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 2,2 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 9.500 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 406 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, Đức dẫn đầu thế giới về ca nhiễm mới với 247.128 ca nhiễm mới; Nga đứng thứ hai với 197.076 ca; tiếp theo là Brazil (159.347 ca). Mỹ đứng đầu về số ca tử vong mới, với 1.498 người chết trong ngày; tiếp theo là Brazil (828 ca) và Liên bang Nga (701 ca).

Ngày 10/2, Tổng giám đốc Cơ quan Dược phẩm Italy (AIFA) khẳng định “sẽ không có liều thứ 4, mà hướng tới tiêm nhắc lại hàng năm vaccine ngừa COVID-19”, ngoài ra cho biết vaccine Novavax sắp ra mắt vào ngày 24/1. Đây là vaccine protein, giống như vaccine cúm mùa, đó sẽ là một liều thuốc bổ sung nhỏ cho các loại vaccine dựa trên công nghệ mRNA khác. Tuy nhiên, đại diện AIFA cho rằng những ai đã tiêm vaccine mRNA vẫn chứng minh được hiệu quả tốt của vaccine và không có nghi ngờ về sự ảnh hưởng đến di truyền.”

Từ ngày 10/2, Philippines đã mở cửa với du khách đã tiêm vaccine đầy đủ, bỏ các quy định cách ly từ hầu hết các nước. Philippines sẽ nới lại chính sách miễn thị thực cho các chuyên thăm ngắn ngày của công dân từ 157 quốc gia được miễn thị thực khi nhập cảnh vào Philippines trước khi có đại dịch, trong đó có Việt Nam, Australia, Áo, Đức... Du khách đã tiêm phòng đầy đủ từ các quốc gia được miễn thị thực sẽ phải có xét nghiệm âm tính với COVID-19 trước khi bay đến Philippines và sẽ không phải các ly khi đến nơi. Tuy nhiên, Trung Quốc - thị trường du lịch phát triển nhanh nhất của Philippines, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) và Ấn Độ không nằm trong danh sách trên.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 11/02/2022, cả nước ghi nhận 2.457.170 ca mắc, trong đó 2.451.594 ca trong nước. Đến nay đã có 2.212.669 người khỏi bệnh, 38.688 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.454.318 ca, trong đó có 2.450.024 ca trong nước (99,8%), 2.209.852 người đã khỏi bệnh (90%), 38.653 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 26.487 ca mắc mới, trong đó 26.471 ca ghi nhận trong nước (tăng 448 so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.908), Nghệ An (1.501), Hải Dương (1.447), Hải Phòng (1.398), Bắc Ninh (1.390), Nam Định (1.287), Thái Nguyên (976), Ninh Bình (942), Đà Nẵng (927), Bắc Giang (910), Hòa Bình (879), Vĩnh Phúc (856), Phú Thọ (765), Thanh Hóa (686), Bình Định (503), Quảng Bình (493), Quảng Nam (492), Thái Bình (490), Quảng Ninh (477), Lào Cai (470), Lạng Sơn (440), Quảng Trị (420), Tuyên Quang (393), Sơn La (383), Hưng Yên (379), Lâm Đồng (340), Đắk Lắk (311), Bình Phước (290), Phú Yên (284), Khánh Hòa (263), Hồ Chí Minh (260), Hà Tĩnh (259), Thừa Thiên Huế (257), Hà Nam (216), Quảng Ngãi (211), Đắk Nông (180), Kon Tum (178), Yên Bái (164), Cao Bằng (138), Cà Mau (134), Bà Rịa - Vũng Tàu (133), Điện Biên (133), Hà Giang (115), Bắc Kạn (84), Bình Dương (77), Vĩnh Long (73), Bình Thuận (73), Lai Châu (69), Bến Tre (65), Trà Vinh (65), Đồng Tháp (45), Bạc Liêu (44), Sóc Trăng (34), Long An (31), Tây Ninh (31), Đồng Nai (20), An Giang (19), Kiên Giang (16), Hậu Giang (16), Cần Thơ (15), Ninh Thuận (8), Tiền Giang (8).

+ Có 16 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Nội (6), Tây Ninh (3), Thái Nguyên (2), Quảng Bình (2), Hà Tĩnh (1), Trà Vinh (1), An Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.908 ca mắc, trong đó 711 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.280 ca tầm soát trong cộng đồng và 917 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.908 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đông Anh 205, Chương Mỹ 190, Đống Đa 163, Hoài Đức 159, Cầu Giấy 156, Sóc Sơn 154, Hoàng Mai 152, Thanh Xuân 136, Nam Từ Liêm 135, Thường Tín 127, Ba Đình 123, Đan Phượng 123, Hà Đông 115, Thanh Oai 114, Hai Bà Trưng 113, Long Biên 93, Tây Hồ 88, Mê Linh 82, Bắc Từ Liêm 73, Phú Xuyên 60, Thanh Trì 46, Hoàn Kiếm 45, Gia Lâm 44, Phúc Thọ 30, Ứng Hòa 6, Sơn Tây 3, Thạch Thất 1, Mỹ Đức 1 và 171 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Thanh Hóa (giảm 310), Nghệ An (giảm 248), Bình Định (giảm 241)

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bắc Ninh (tăng 311), Thái Nguyên (tăng 241), Ninh Bình (tăng 227).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 192 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 17.703 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 66,9% tổng số mắc trong ngày), giảm 56 ca so với ngày trước đó.

- Một số địa phương ghi nhận số mắc trong ngày trong cộng đồng, gồm:

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 4 ca cộng đồng (tăng 4 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 35.396 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 10 ca cộng đồng (tăng 3 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.549 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.991 ca cộng đồng (tăng 137 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 162.643 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 713 ca cộng đồng (giảm 77 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 41.896 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hải Phòng tăng 3.331 ca, Nam Định tăng 2.604 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tây Ninh (giảm 343 ca), Bến Tre (giảm 157 ca), Hậu Giang (giảm 98 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.209.852 người đã khỏi bệnh (90%), tăng 6.075 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 205.813 trường hợp, trong đó có 2.586 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.843; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 300; (3) Thở máy không xâm lấn: 81; (4) Thở máy xâm lấn: 345; (5) EMO:17.

Trong ngày 10/02, ghi nhận 74 trường hợp tử vong (giảm 19 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: Hà Nội (16), Đà Nẵng (4), Hải Dương (4), Quảng Nam (4), Thừa Thiên Huế (4), TP. Hồ Chí Minh (4), Bình Định (3), Cần Thơ (3), Đồng Tháp (3), Vĩnh Long (3), Đắk Lắk (2), Đồng Nai (2), Hậu Giang (2), Lâm Đồng (2), Nghệ An (2), Quảng Ngãi (2), Quảng Ninh (2), Bắc Ninh (1), Bình Thuận (1), Cao Bằng (1), Đắk Nông (1), Hà Giang (1), Hà Nam (1), Khánh Hòa (1), Long An (1), Ninh Bình (1), Sóc Trăng (1), Thái Nguyên (1), Tiền Giang (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp nhận 82.400 áo choàng bảo hộ để phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19” do UNICEF viện trợ.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 10/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.325.681 mẫu cho 81.391.972 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.591.336 mẫu tương đương 77.644.033 lượt người, tăng 93.909 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.804.168 mẫu gộp cho 47.977.714 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 11/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						195.966.966
III	Số vắc xin viện trợ cho Lào						500.000
IV	Số vắc xin chưa phân bổ						17.196.148

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 17,2 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 10/02/2022

Cả nước đã tiêm 184.868.879 liều (trong ngày tiêm được 704.066 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 94,3% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi)	100,0%	96,9%	26,3%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,2%	89,4%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 168.451.328 liều:

+ Mũi 1: 70.699.873 liều

+ Mũi 2: 68.106.082 liều ; Mũi bổ sung: 11.510.535 liều.

+ Mũi 3: 18.118.568 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.417.551 liều:

¹ Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

+ Mũi 1: 8.466.616 liều

+ Mũi 2: 7.950.935 liều.

- 40/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 14/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .
- 9/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội; nhất là sau Tết Nguyên Đán người dân trở lại đi làm, đi học....có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để tổ chức các biện pháp đáp ứng dịch phù hợp, làm cơ sở triển khai các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với Nghị quyết số 128/NQ-CP và tình hình dịch bệnh.

2. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thần tốc mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

4. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ số máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ số giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

5. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

6. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ

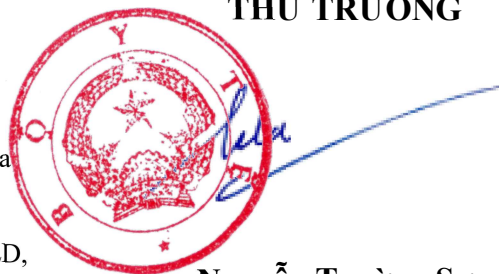
tuyên đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 10/02	Số mắc ngày 11/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 11/02	Số tử vong tích lũy đến 10/02
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		26.023	26.471	448	2.449.822	38.653
1	Hồ Chí Minh	241	260	19	515.369	20.376
2	Bình Dương	36	77	41	292.925	3.392
3	Hà Nội	2.887	2.908	21	162.643	673
4	Đồng Nai	18	20	2	100.022	1.695
5	Tây Ninh	22	31	9	88.690	833
6	Khánh Hòa	244	263	19	62.817	288
7	Cà Mau	171	134	-37	57.295	287
8	Vĩnh Long	69	73	4	53.943	737
9	Bình Phước	305	290	-15	48.320	178
10	Đồng Tháp	20	45	25	47.606	940
11	Cần Thơ	19	15	-4	44.505	890
12	Bắc Ninh	1.079	1.390	311	45.516	87
13	Bến Tre	63	65	2	42.387	390
14	Long An	39	31	-8	41.828	982
15	Đà Nẵng	939	927	-12	41.896	144
16	Trà Vinh	30	65	35	38.229	234
17	Bình Định	744	503	-241	37.455	159
18	Hải Phòng	1.366	1.398	32	38.388	80
19	An Giang	10	19	9	35.645	1.308
20	Bạc Liêu	82	44	-38	35.734	373
21	Tiền Giang	3	8	5	35.396	1.219
22	Kiên Giang	17	16	-1	33.549	822
23	Sóc Trăng		34	34	32.345	571
24	BRVT	187	133	-54	31.780	441
25	Bình Thuận	80	73	-7	29.841	398
26	Thanh Hóa	996	686	-310	27.509	25
27	T.T.Huế	246	257	11	23.453	164
28	Nghệ An	1.749	1.501	-248	24.145	49
29	Hưng Yên	261	379	118	20.915	2
30	Quảng Nam	490	492	2	20.565	37
31	Lâm Đồng	365	340	-25	19.071	71
32	Bắc Giang	876	910	34	19.760	18
33	Đắc Lắc	287	311	24	17.550	90
34	Hải Dương	1.329	1.447	118	19.692	30
35	Nam Định	1189	1287	98	18.622	20
36	Hậu Giang	26	16	-10	16.112	197
37	Quảng Ngãi	196	211	15	15.930	58
38	Vĩnh Phúc	847	856	9	17.031	11
39	Quảng Ninh	424	477	53	14.966	12

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 10/02	Số mắc ngày 11/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 11/02	Số tử vong tích lũy đến 10/02
40	Phú Thọ	628	765	137	14.809	12
41	Hà Giang	128	115	-13	13.136	33
42	Hòa Bình	1073	879	-194	13.831	32
43	Gia Lai			0	11.092	35
44	Phú Yên	372	284	-88	11.445	62
45	Thái Nguyên	735	976	241	12.489	8
46	Thái Bình	485	490	5	11.181	5
47	Đắc Nông	298	180	-118	9.541	27
48	Quảng Bình	468	493	25	8.916	11
49	Hà Nam	223	216	-7	7.678	5
50	Ninh Thuận	9	8	-1	6.939	56
51	Ninh Bình	715	942	227	7.738	25
52	Quảng Trị	350	420	70	6.643	8
53	Sơn La	358	383	25	6.096	
54	Lạng Sơn	467	440	-27	5.974	18
55	Lào Cai	330	470	140	5.573	9
56	Tuyên Quang	304	393	89	5.257	4
57	Hà Tĩnh	33	259	226	4.620	6
58	Yên Bái	197	164	-33	4.039	5
59	Kon Tum	437	178	-259	4.100	
60	Điện Biên	141	133	-8	3.489	1
61	Cao Bằng	146	138	-8	2.595	5
62	Bắc Kạn	85	84	-1	1.624	5
63	Lai Châu	89	69	-20	1.572	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	26.023	26.471	448	2.450.024	38.653

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 10/02/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
1	Hà Nội	16.694.542	6.211.691	5.947.537	0	236.061	2.694.737	695.833	670.641	16.456.500	98,6%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.667.664	1.551.358	0	275.532	104.260	152.042	148.204	3.899.060	92,2%
3	Thái Bình	2.910.940	1.151.052	1.187.599	96.673	221.577	235.547	150.029	141.967	3.184.444	109,4%
4	Nam Định	2.768.360	1.136.277	1.112.989	0	57.550	118.220	157.671	141.720	2.724.427	98,4%
5	Hà Nam	1.699.760	580.879	570.382	0	266.154	146.265	70.956	69.121	1.703.757	100,2%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	110,3%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	82,4%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	741.786	149.488	148.929	3.729.384	103,1%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.129.968	1.075.423	0	359.094	306.615	115.447	108.132	3.094.679	102,7%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	785.776	765.753	0	180.850	154.402	108.055	106.460	2.101.296	95,8%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.219	791.329	0	233.490	188.356	109.641	107.204	2.250.239	95,6%
14	Thái	2.312.690	910.347	853.035	12.792	182.013	130.680	108.019	106.045	2.302.931	99,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
	Nguyên										
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.798	727.292	0	177.587	86.359	112.855	106.866	2.009.757	89,3%
20	Lai Châu	755.270	254.301	242.326	0	90.904	45.309	52.632	46.931	732.403	97,0%
21	Lạng Sơn	1.543.890	500.536	487.580	0	0	285.515	66.528	62.859	1.403.018	90,9%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	347.634	323.171	0	68.672	78.271	45.328	41.016	904.092	103,9%
25	Yên Bái	1.595.860	512.680	497.507	0	255.887	135.812	78.871	75.346	1.556.103	97,5%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	447.100	0	224.837	70.462	79.062	71.810	1.353.732	91,2%
27	Sơn La	1.706.930	775.752	670.917	1.569	0	99.073	95.519	108.911	1.751.741	102,6%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
Cộng miền Bắc		80.703.812	29.653.310	28.352.508	843.308	4.408.612	8.010.267	3.720.981	3.535.368	78.524.354	97,3%
29	Quảng Bình	1.384.770	529.288	509.469	0	61.181	54.472	79.039	61.929	1.295.378	93,5%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.646	411.880	9.938	46.503	56.930	61.085	48.567	1.063.549	87,0%
31	TT- Huế	2.294.176	785.582	756.480	0	229.677	144.183	102.445	99.014	2.117.381	92,3%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	861.328	852.531	0	84.305	169.360	100.536	98.437	2.166.497	101,0%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.038.691	1.013.781	31.972	216.565	62.498	132.318	129.191	2.625.016	87,4%
34	Quảng Ngãi	2.483.394	847.891	790.400	0	59.916	108.276	112.133	111.194	2.029.810	81,7%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.655	1.005.387	51.554	231.831	116.214	140.621	133.996	2.725.258	97,4%
36	Phú Yên	1.632.454	622.196	588.179	0	52.885	116.023	84.789	80.618	1.544.690	94,6%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.396	941.356	0	361.220	286.103	116.589	115.613	2.794.277	98,5%
38	Ninh Thuận	1.236.810	430.062	397.879	0	113.489	64.218	59.832	54.702	1.120.182	90,6%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%
Cộng miền Trung		23.702.228	8.468.564	8.139.801	100.671	1.688.001	1.244.660	1.113.194	1.040.374	21.795.265	92,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
40	Kon Tum	984.090	319.436	313.277	7.311	77.821	37.697	58.776	55.401	869.719	88,4%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	888.315	71.411	65.028	126.864	166.399	141.650	2.444.132	93,9%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.421	1.176.774	0	400.224	109.986	177.965	162.053	3.280.423	100,8%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.615	395.558	0	157.486	71.208	68.070	65.742	1.160.679	95,5%
Cộng Tây Nguyên		8.057.942	2.959.937	2.773.924	78.722	700.559	345.755	471.210	424.846	7.754.953	96,2%
44	TP. HCM	20.345.820	7.455.652	6.774.990	12.340	739.254	3.856.314	721.107	704.106	20.263.763	99,6%
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.715.423	2.340.137	0	134.909	282.788	181.088	166.732	5.821.077	92,7%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.897	1.278.605	138.417	91.352	409.724	156.490	161.663	3.556.148	95,9%
48	Long An	4.137.390	1.499.697	1.451.628	30	17.721	856.213	171.028	153.609	4.149.926	100,3%
49	Lâm Đồng	2.943.304	978.062	956.626	0	457.355	104.563	137.021	118.424	2.752.051	93,5%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.156	827.206	10.161	25.681	374.790	89.406	87.560	2.287.960	89,2%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.750	937.605	5.899	311.186	185.470	108.579	100.725	2.592.214	95,6%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%
53	An Giang	3.987.092	1.359.213	1.340.034	184.144	413.945	169.801	202.917	187.525	3.857.579	96,8%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.603	999.107	0	416.441	147.009	106.936	102.865	2.793.961	94,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.955	754.822	0	267.248	198.964	91.343	86.626	2.174.958	93,9%
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,0%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.567	717.900	0	210.152	95.078	109.584	100.949	1.985.230	90,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.470	556.836	0	172.713	115.499	88.551	85.621	1.586.690	98,9%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.573	510.907	0	214.470	66.539	74.042	71.065	1.468.596	98,6%
Cộng miền Nam		80.141.544	28.999.826	26.844.212	415.726	4.713.363	8.270.474	3.161.231	2.950.347	75.355.179	94,0%

Ghi chú:

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.317.172 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 223.169 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 10/02/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	49,4%	100,0%	99,2%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	7,2%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,4%	18,9%	100,0%	94,6%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	96,0%	10,2%	100,0%	97,7%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,9%	93,2%	23,9%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	56,1%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,5%	93,8%	26,7%	98,9%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,5%	96,9%	19,5%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,3%	92,8%	21,3%	99,8%	92,7%
13	Hung Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	22,8%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,2%	92,9%	14,2%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,4%	10,9%	97,8%	92,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	17,3%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,8%	96,3%	56,4%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,2%	87,6%	21,2%	100,0%	92,7%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,5%	26,6%	99,6%	95,2%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,4%	15,8%	98,9%	89,9%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,3%	12,6%	67,5%	77,0%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
Cộng miền Bắc		29.076.908	3.793.957	100,0%	97,5%	27,5%	98,1%	93,2%
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,7%	94,0%	10,1%	99,4%	77,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,6%	87,6%	69,7%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,0%	18,5%	99,3%	96,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,3%	19,1%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,3%	5,8%	94,3%	92,0%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,4%	92,7%	12,7%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,2%	10,4%	96,0%	91,5%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,6%	86,6%	17,1%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,8%	30,0%	90,8%	90,0%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,8%	15,3%	97,0%	88,7%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
Cộng miền Trung		8.668.699	1.169.017	97,7%	93,9%	14,4%	95,2%	89,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,5%	11,1%	96,7%	91,2%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,5%	13,4%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,1%	8,7%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,7%	17,6%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	509.383	100,1%	93,8%	11,7%	92,5%	83,4%
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,5%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,4%	62,0%	57,1%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	31,5%	98,7%	102,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	59,0%	100,0%	91,6%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,4%	10,8%	100,0%	89,9%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,3%	39,6%	90,9%	89,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	19,6%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,4%	100,0%	94,3%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	96,2%	14,2%	100,0%	98,5%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,2%	25,9%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,6%	12,5%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	20,2%	97,5%	94,3%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,3%	12,4%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		28.115.078	3.422.881	100,0%	95,5%	29,4%	92,4%	86,2%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 08/02/2022 đến 16h00 ngày 09/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.254 lượt người (nhập cảnh: 2.114, xuất cảnh: 3.140).
- + Tuyến VN-TQ: 1.465 lượt người (nhập cảnh: 699, xuất cảnh: 766).
- + Tuyến VN-Lào: 2.475 lượt người (nhập cảnh 1.054, xuất cảnh: 1.421).
- + Tuyến VN-CPC: 1.314 lượt người (nhập cảnh 361; xuất cảnh: 953).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 488 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 411 người (VN-TQ: 05, VN-Lào: 78, VN-CPC: 328).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 77 người (VN-TQ: 21; VN-Lào: 0, VN-CPC: 56).
- + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 08/02/2022 tới ngày 09/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 957 lượt người (nhập cảnh: 429 lượt người; xuất cảnh: 528 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.107 lượt người (nhập cảnh: 759 lượt người; xuất cảnh: 1.348 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 11/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 55 tin/bài tiếng Việt; 151 ảnh trong nước và quốc tế; 27 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19, công tác điều trị: Danh mục thuốc điều trị cho F0 ở nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN ur tập trung phản ánh chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác điều trị cho trẻ em mắc COVID-19; thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccine, thuốc phòng, chống dịch COVID-19; chấn chỉnh việc nhiều phòng khám, khoa, trung tâm điều trị di chứng "hậu COVID-19" tăng giá dịch vụ; đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân 2022; chuẩn bị chu đáo cho học sinh trở lại trường học trực tiếp; phục hồi du lịch huy động nguồn lực kiều bào tham gia phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là, tiếp tục thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng, chống dịch COVID- 19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Australia ban hành quy định mới về tiêm chủng; Hà Lan dự định dỡ bỏ hầu hết các biện pháp hạn chế trong tháng 2; Vaccine của Novavax có hiệu quả hơn 80% đối với thanh thiếu niên; Italy hướng tới tiêm nhắc vaccine hằng năm; Vaccine ngừa COVID-19 của Pfizer-BioNTech không ảnh hưởng đến phụ nữ mang thai; Ấn Độ nói lỏng quy định nhập cảnh với khách quốc tế...

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước (đã triển khai dùng âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh từ đêm 9/2).

- Tính đến hết 09/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.221.000 cuộc gọi (ngày 09/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 7 nghìn cuộc gọi).

28/1	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2
923	658	685	568	515	581	325	290	336	356	562	657	745
6	1	6	8	5	3	6	2	9	4	4	4	3

- Tổng đ à i hỗ trợ khai bảo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 09/02/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (ngày 09/02/2022 đã tiếp nhận 51 cuộc).

Tiêu chí	29/1	30/1	31/1	01/2	02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2
Cuộc gọi đến	58	52	43	42	40	32	29	26	23	52	47	51

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 35.348.018 (= ngàn so với 09/02/2022, tăng 19.715 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,85% dân số, 53,01% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:
 - + 3.726.417 điểm đăng ký
 - + 119.300 điểm ghi nhận hoạt động.
- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 241.538.442

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 184.129.785
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 174.043.674
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,52%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.592.122
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu 17.467.569 (tăng 59.313 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 59.313 người

Hà Nội 9.746

Bắc Giang 34.785

Quảng Bình 4.187

Thừa Thiên Huế 3.352

Yên Bái 2.866

Đồng Nai 1.220

Thái Nguyên 756

Bắc Ninh 1.083

Quảng Trị 176

Bình Dương 127

Đồng Tháp 160

An Giang 123

Vĩnh Phúc 201

Bình Phước 408

Sóc Trăng 49
Khánh Hòa 22
Lào Cai 20
Đắk Nông 19
Quảng Ninh 5
Bình Định 6
Cà Mau 2
- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh
7.181.344 (tăng 24.342 người)
Quảng Ninh 582
Hải Dương 256
Bãi Cháy 128
TPHCM 1.352
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 164
Bình Định 85
Yên Bái 422
Lào Cai 15
Thái Nguyên 81
An Giang 12
Bắc Giang 14.646
Bắc Ninh 110
Bình Dương 89
Đồng Nai 192
Đồng Tháp 11
Hà Nội 2.120
Quảng Bình 175
Sóc Trăng 5
Thừa Thiên Huế 277
Tiền Giang 4
Vĩnh Phúc 198
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 2
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 15
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 33
SOVICO 386
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 17
Bệnh viện đa khoa Hòa Bình 30

Bệnh viện Hồng Ngọc 436
Bệnh viện Hoàn Mỹ Thủ Đức 5
Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp - Hải Phòng 141
Bệnh viện Nhi đồng 2 278
Bệnh viện Lê Văn Việt - HCM 4
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo 244
Bệnh viện thành phố Thủ Đức 43
Bệnh viện Vinmec Times City 350
Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng 212
Bệnh viện Labhouse 1.134
Bệnh viện Kiến An - Hải Phòng 73
Bệnh viện đa khoa Hòa bình - Hải Dương 14

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Thủ tướng yêu cầu kịp thời công bố lộ trình mở cửa lại du lịch: Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg về việc đôn đốc, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Cụ thể, trong văn bản này, Thủ tướng chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kịp thời công bố lộ trình và triển khai mở cửa lại du lịch. Đây là nhiệm vụ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì, nhằm triển khai mở cửa lại du lịch, gắn với đảm bảo an toàn dịch bệnh đồng thời chuẩn bị công tác tổ chức SEA Games 31 cũng như chỉ đạo các địa phương tổ chức sự kiện này.

- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam vừa ký Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua vắc-xin phòng Covid-19 của Pfizer cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi. Theo đó, Chính phủ chấp thuận áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.

- Sẵn sàng phương án xử trí, điều trị cho học sinh mắc COVID-19 khi trở lại trường: Bộ Y tế đang nhanh chóng cập nhật phác đồ điều trị cho học sinh mắc COVID-19 cho cơ sở y tế các tuyến từ Trung ương đến địa phương, không để xảy ra tình huống số học sinh mắc COVID-19 tăng đột biến, gây quá tải.

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long vừa có trao đổi với báo chí về những vấn đề y tế trọng tâm trong năm 2022. Theo đó, toàn ngành vẫn tiếp tục nỗ lực triển khai thực hiện tất cả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời tiếp tục tiến hành cải cách và đổi mới cơ chế tài chính, tăng cường nhiều hơn cho y tế cơ sở, y tế dự phòng...

- Ngày 08/02, Bộ Y tế có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng mùa xuân.

- Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 03/2022/TT-BCT quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế và bộ trang phục phòng, chống dịch và có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Theo Tổng Cục Du lịch, hoạt động du lịch trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần sôi động trở lại tại một số trung tâm du lịch lớn trên cả nước, tạo đà phục hồi cho ngành du lịch năm 2022. Trong 9 ngày Tết (từ ngày 29/01 đến 06/02) ngành du lịch đã phục vụ 6,1 triệu lượt khách nội địa, trong đó 3,2 triệu lượt khách nghỉ đêm tại các cơ sở lưu trú du lịch. Tổng thu từ du lịch đạt hơn 25 ngàn tỉ đồng. Các khu, điểm du lịch đều nghiêm chỉnh chấp hành biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức hoạt động phục vụ khách du lịch; đảm bảo khoảng cách an toàn.

- Chiều tối 08/02, tại Sân bay quốc tế Nội Bài, Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, thành viên Tổ công tác của Chính phủ về ngoại giao vắc-xin và Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam Hùng Ba chủ trì Lễ bàn giao 300.000 liều vắc-xin Vero-Cell của Sinopharm do Bộ Quốc phòng Trung Quốc tặng Bộ Quốc phòng Việt Nam.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chiều 9/2, Sở Y tế TP.HCM cho biết hơn 13.000 trường hợp đang cư ngụ trên địa bàn TP đã tiêm vắc - xin ngừa COVID-19 xuyên Tết 2022. Cụ thể: Gần 10.680 người tiêm mũi bổ sung và nhắc lại, hơn 1.820 người tiêm mũi 2, trên 550 người tiêm mũi 1.

- Sở Y tế TP.HCM chấn chỉnh tình trạng loạn giá dịch vụ khám sức khỏe hậu COVID-19: Trước tình trạng nhiều phòng khám, khoa, trung tâm di chứng hậu

COVID-19 thu nhiều mức giá khác nhau, Sở Y tế TP.HCM đã yêu cầu các đơn vị không được điều chỉnh tăng giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh...

- Nhiều cơ sở giáo dục mầm non tại TP.HCM đồng loạt tuyển giáo viên, nhân viên để kịp mở cửa đón trẻ trở lại từ ngày 14/2. Chỉ còn vài ngày nữa (14/2), tất cả trường học khối mầm non, tiểu học tại TP.HCM bắt đầu đón trẻ đi học lại. Tuy nhiên, sau thời gian dài phải đóng cửa vì dịch COVID-19, nhiều cơ sở giáo dục tại TP.HCM rơi vào tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên nên đồng loạt đăng thông tin tuyển dụng để đáp ứng đủ điều kiện mở lớp, chăm sóc trẻ.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- TP. Hà Nội: Ngày 9/2, Sở Giao thông Vận tải Hà Nội cho biết Sở này vừa có Công văn số 565/SGTVT-QLVT gửi các đơn vị cung cấp ứng dụng hỗ trợ kết nối vận chuyển hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy 2 bánh trên địa bàn thành phố Hà Nội cho phép các đơn vị này được hoạt động cho đến khi có thông báo mới. Cùng với cho phép hoạt động trở lại, Sở Giao thông Vận tải Hà Nội yêu cầu các đơn vị cung cấp ứng dụng hỗ trợ kết nối hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy hai bánh chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, quản lý lái xe.

- Lào Cai: Ứng dụng công nghệ số chăm sóc F0 tại nhà. Trung tâm Chỉ huy phòng, chống COVID-19 tỉnh Lào Cai cho biết, với mục tiêu giúp các cấp chính quyền có thêm giải pháp công nghệ số để phục vụ quản lý, điều hành trong phòng, chống dịch COVID-19, đơn vị đang triển khai thí điểm ứng dụng Hệ thống kết nối thông tin chăm sóc sức khỏe F0 tại nhà tỉnh Lào Cai tại địa chỉ truy cập <https://chamsocsuckhoe.laocai.gov.vn/>.

- Bắc Giang: Từ ngày 16/2, Bắc Giang dự kiến sẽ mở cửa toàn bộ, các hoạt động kinh tế - xã hội trở lại trạng thái bình thường mới. Qua đó, giúp doanh nghiệp giảm chi phí, dễ dàng tuyển dụng lao động, duy trì và phát triển sản xuất.